

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lại

Ông Đoàn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đăng K, sinh ngày 02/12/1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 106 Lô 2 T, phường C, Quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Doãn T và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 04 tiền án đều đã được xóa án tích (Bản án số 307/HSST ngày 22/11/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 13/HSST ngày 23/01/1997, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền và Bản án số 35/HSPT ngày 22/3/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 89/HSPT ngày 29/7/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản; Bản án 125/HSST ngày 30/6/2009, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); bị tạm giữ từ ngày 29/7/2021 đến ngày 04/8/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đoàn Quyết C; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Bá L; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 29/7/2021, trên phà biển số hiệu HP-2735 đang neo đậu tại bến Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Đoàn Biên phòng Cát Hải phát hiện bắt quả tang Trần Đăng K có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi nilon màu đen đang cầm trên tay của K 01 túi nilon kích thước khoảng 2,5 x 3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và tạm giữ số tiền 200.000 đồng, K khai nhận là ma túy đá mua tại nội thành Hải Phòng của một người đàn ông không quen biết 100.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 466/KLGD-MT ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,43 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo Trần Đăng K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại số tiền 200.000 đồng cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới bán ma túy cho K, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận và đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Trần Đăng K là người nghiện ma túy, nên ngày 27/7/2021, trên phà biển số hiệu HP-2735 đang neo đậu tại bến Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Trần Đăng K có hành vi cất giữ trái phép 0,43 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,43 gam ma túy nêu trên của bị cáo Trần Đăng K có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo K là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng có nhiều tiền án mặc dù đều đã được xóa và không được coi là tình tiết tăng nặng nhưng thể hiện nhân thân rất xấu nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

[8] 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ được của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; thu giữ số tiền 200.000 đồng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy trên còn lại sau giám định; trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về các vấn đề khác:

[9] Đối với người nam giới bán ma túy cho K, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải không có cơ sở để xử lý, là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Đăng K 33 (*ba mươi ba*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì

niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Trần Đăng K và trả lại Trần Đăng K 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải; Giấy nộp tiền vào sổ tài khoản 394909039883 ghi ngày 01/11/2021 tại Kho Bạc nhà nước Cát Hải.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đăng K phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND phường C, Quận N, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm